

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Hữu Kinh

2/ Ông Trần Ngọc Hưng

- Thư ký phiên tòa ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, tham gia phiên toà ông Trương Vui, Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/10/2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, Sinh năm: 1994, trú tại Khố Hà Quảng B, phường Điện D, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Phú B, Sinh năm: 1990. Trú tại Khố Viêm Đ, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 16/6/2020, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị H và anh B đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2012, tại UBND phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh B bài bạc, ăn chơi, chơi game, về có hành vi bạo lực gia đình đối với chị H. Chị H đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột sinh sống từ đầu tháng 01/2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị H khai vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 01/3/2010 và Nguyễn Phú H1, sinh ngày 06/02/2014. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có.

Ngoài ra chị Ngô Thị H không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Phú B sau khi thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B để làm việc, nhưng anh B không đến Tòa án, không khai báo và tỏ thái độ không hợp tác. Do đó không có lời khai của anh B trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh B theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, đối với bị đơn cố tình trốn tránh, không chấp hành triệu tập của Tòa án. Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B đề nghị: Căn cứ vào Điều 28 BLTTDS, các Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị H. Chị H được ly hôn với Nguyễn Phú B.

Con chung: Giao con Nguyễn Phú Q, sinh ngày 01/3/2010 và Nguyễn Phú H1 sinh ngày 06/02/2014 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tài sản chung và nợ chung không có không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với anh Nguyễn Phú B, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Anh Nguyễn Phú B có nơi cư trú tại Khối Viêm Đ, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã triệu tập ông Nguyễn Phú B nhiều lần nhưng anh B không chấp hành. Do đó Tòa án đã tiến hành thực hiện việc tổng đạt theo quy định tại Điều 175 và khoản 5 Điều 177 và Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Phú B là hợp pháp, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị H cho rằng là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh B bài bạc, ăn chơi, chơi game, về có hành vi bạo lực gia đình đối với chị H. Tại phiên tòa

chị cho rằng giữa chị và anh B không còn chung sống với nhau. Đối với anh B trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù không đồng ý ly hôn khi Toà án triệu tập anh B nhiều lần đến Toà để hoà giải động viên vợ chồng đoàn tụ chung sống, nhưng anh B không chấp hành và bất hợp tác với Toà án. Qua xác minh tại địa phương cũng cho biết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh B rất trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Tại phiên toà chị H vẫn cương quyết xin được ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh B là đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử đã thống nhất cho chị H và anh B được ly hôn là phù hợp với khoản 1, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung chị H có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Phú Q, sinh ngày 01/3/2010 và Nguyễn Phú H1 sinh ngày 06/02/2014 vì từ khi con còn nhỏ chị là người trực tiếp chăm lo, nuôi dưỡng các cháu, anh B không hề quan tâm, bỏ mặc cho chị H, hơn nữa các cháu hiện nay các cháu Q và H1 còn nhỏ đang học nên rất cần có người nuôi dưỡng, giáo dục để các cháu tiếp tục học tập. Nên có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung chị Ngô Thị H khai về tài sản chung và nợ chung không có, nhưng do không có lời khai của anh Nguyễn Phú B nên không xác định được yêu cầu của anh B về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nên không có cơ sở xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự riêng.

[3] Về án phí chị Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Ngô Thị H đối với anh Nguyễn Phú B về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

Về quan hệ hôn nhân chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Phú B.

Về con chung: Giao con Nguyễn Phú Q, sinh ngày 01/3/2010 và Nguyễn Phú H1 sinh ngày 06/02/2014 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung, anh B được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở, vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002571 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B, chị H đã nộp đủ án phí dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên TAND tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam.
- THADS thị xã Điện B.
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã, phường.
- Lưu hồ sơ
- Thi hành án

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 20 phút, ngày 26 tháng 10 năm 2020.

Tại phòng nghị án Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Với Hội đồng xét sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Kinh

Ông Trần Ngọc Hưng

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/10/2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hết, Sinh năm: 1994, trú tại Khối Hà Quảng Bắc, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Phú Bình, Sinh năm: 1990. Trú tại Khối Viêm Đông, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 33, Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 38, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Ngô Thị Hết đối với ông Nguyễn Phú Bình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Về quan hệ hôn nhân bà Ngô Thị Hết được ly hôn với ông Nguyễn Phú Bình.

Về con chung: Giao con Nguyễn Phú Quý, sinh ngày 01/3/2010 và Nguyễn Phú Hưng sinh ngày 06/02/2014 cho bà Ngô Thị Hết trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà Hết không yêu cầu ông Bình cấp dưỡng nuôi con chung, ông Bình được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở, vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Về án phí Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Ngô Thị Hết phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002571 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, bà Hết đã nộp đủ án phí dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 35 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa